

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST.

Ngày 27 - 4 - 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lương Thanh L, sinh năm 1976, tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 13, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thanh T và bà Nguyễn Thị D; vợ: Trần Hải A, sinh năm 1980; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh ngày 16/3/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 12/01/2021 được tại ngoại tại địa phương, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2/ Phạm Trường G, sinh năm 1988, tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn 4, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà Đỗ Thị D; vợ: Lưu Hạnh L (đã ly hôn năm 2015); con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 12/01/2021 được tại ngoại tại địa phương, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn AN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2020, Lê Văn T có đến gặp Lương Thanh L và Phạm Trường G hỏi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu trắng, BKS: 29Y1-378.71 để vay số tiền 20.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, L thống nhất với anh T sẽ cho anh T vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất tính theo ngày là 5.000đ/1.000.000đ/ngày. Khi lập hợp đồng cầm cố xe với số tiền cầm cố xe là 20.000.000đ không ghi lãi xuất trong hợp đồng, sau đó anh T viết giấy mượn xe làm phương tiện đi lại (đều có thời hạn 30 ngày kể từ ngày 21/01/2020 đến ngày 21/02/2020). Sau khi làm xong giấy tờ, L, G chỉ đưa anh T số tiền 17.000.000đ, cắt lại số tiền 3.000.000đ tương đương với số tiền lãi 01 tháng và cầm lại hợp đồng cùng toàn bộ các giấy tờ xe. Phạm Trường G là người trực tiếp giữ giấy tờ, thu lãi từ tháng 02/2020 đến tháng 3/2020 của anh T. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2020 anh T trực tiếp trả lãi hàng tháng cho L qua số tài khoản 48210000716771 tại ngân hàng BIDV Hà Nam và số tài khoản 2906205074521 tại ngân hàng Agribank Hà Nam. Đến ngày 25/12/2020 anh T đã trả tổng số tiền lãi là 36.000.000đ (tiền lãi của một năm). Để thanh toán tiền gốc và lấy giấy tờ xe từ L, G nên ngày 02/01/2021 anh T mang theo 20.000.000đ rồi gọi điện thoại hẹn L, G tới quán cafe Green trên đường Trường Chinh, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý để trả số tiền gốc đã vay và lấy lại các giấy tờ có liên quan. Tại quán, anh T đưa cho L số tiền 20.000.000đ, sau đó G đưa lại các giấy tờ có liên quan cho anh T. Anh T có đặt vấn đề xin lại 01 - 02 tháng tiền lãi nhưng L không đồng ý. Hai bên xảy ra cãi vã to tiếng và bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu về trụ sở Công an phường Hai Bà Trưng làm việc.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu của Lương Thanh L số tiền 20.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu gold.

Thu của Phạm Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng.

Thu của anh Lê Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022640; 01 giấy: “Hợp đồng cầm cố tài sản” ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 01 giấy mượn xe ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 01 giấy bán xe ghi ngày 19/01/2020 có chữ ký đề tên: “Phạm Văn Cường”.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Thanh L thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 (bản phô tô công chứng); 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 đăng ký thay đổi lần 2 đề ngày 02/01/2019 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện lập ngày 05/12/2019; 01 phiếu lý lịch tư pháp do Sơ tư pháp cấp cho Lương Thanh L; 01 biên bản kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH lập ngày 17/01/2019.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trường G nhưng không thu giữ, đồ vật gì liên quan.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-PL ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lương Thanh L, Phạm Trường G về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Thanh L và Phạm Trường G về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Lương Thanh L); xử phạt các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G mỗi bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập của Lương Thanh L, Phạm Trường G từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lương Thanh L trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của Lương Thanh L.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan

điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 21/01/2020 đến ngày 02/01/2021, lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Lương Thanh L và Phạm Trường G đã cho anh Lê Văn T vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất cho vay là 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày, tương đương 0,5%/01 ngày, 180%/năm cao gấp 9 lần so với mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính là 32.000.000đ. Hành vi của bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, Lương Thanh L là người cho anh T vay tiền và thỏa thuận lãi suất cho vay, Phạm Trường G giúp sức tích cực cho L thông qua việc cầm giấy tờ và thu lãi suất của anh T, L cũng là người trực tiếp thu lãi của anh T nên L giữ vai trò thứ nhất, G giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Thanh L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Phạm Trường G có nhân thân xấu và có một tiền sự: Ngày 20/7/2006, Công an huyện Thanh Liêm xử phạt 500.000đ về hành vi: “đánh nhau” đến nay đã được xóa; ngày 21/01/2020 Phạm Trường G bị công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” đến nay chưa được xóa, nhưng bị cáo G không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo L có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến và được tặng bằng khen trong quá trình công tác, bản thân là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là

trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Các bị cáo thực hiện tội phạm do cố ý với mục đích thu lợi bất chính gây thiệt hại về vật chất cho xã hội cũng như cho người vay. Hành vi của các bị cáo Lương Thanh L và Phạm Trường G là xem thường pháp luật, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo vừa để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích, vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cần xem xét để khấu trừ thu nhập của các bị cáo theo quy định pháp luật. Bị cáo L là lao động chính trong gia đình, hiện nay công việc và thu nhập không ổn định, bị cáo G là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy cần áp dụng mức khấu trừ thu nhập ở mức độ phù hợp với hoàn cảnh của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Văn T yêu cầu Lương Thanh L trả lại số tiền 32.000.000đ do L thu lợi bất chính của anh Lê Văn T. Đây là khoản tiền L thu lợi bất chính do áp dụng mức lãi suất cao (180%/năm), vì vậy cần buộc bị cáo Lương Thanh L phải trả lại số tiền này cho anh T.

- Đối với số tiền lãi 4.000.000đ là tiền do phạm tội mà có cần phải truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ là một trong những nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Lương Thanh L lợi dụng hoạt động kinh doanh này để thu lợi bất chính. Do vậy, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý thu hồi một phần nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà Lương Thanh L lợi dụng việc kinh doanh để thu lợi bất chính.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 20.000.000đ thu giữ của Lương Thanh L là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu Gold là tài sản hợp pháp của Lương Thanh L không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho Lương Thanh L.

- Đối với 01 điện thoại Samsung GalaxyJ5 màu vàng là tài sản hợp pháp của Phạm Trường G không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho Phạm Trường G.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022640 do Công an huyện Mỹ Đức cấp ngày 28/12/2017; 01 giấy bán xe ghi ngày 19/01/2020 có chữ ký đề tên: “Phạm Văn Cường”. Quá trình điều tra xác định là giấy tờ hợp pháp của anh Lê Văn T nên cần trả lại cho anh T.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 đề ngày 23/5/2018 của phòng Tài chính kế hoạch thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản photo công chứng đề ngày 30/11/2018); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 01 đề ngày 30/01/2019 do Công an thành phố Phủ Lý cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 đăng ký thay đổi lần 2 đề ngày 02/01/2019 của phòng Tài chính kế hoạch thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và ANTT thiết lập ngày 05/12/2019; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 02 đề ngày 20/12/2018 số 3702/STP-HCTP do Sở tư pháp tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 biên bản kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH thiết lập ngày 17/01/2019 là giấy tờ liên quan đến việc kinh doanh của Lương Thanh L cần trả lại cho Lương Thanh L.

- Đối với 01 giấy: “Hợp đồng cầm cố tài sản” ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 01 giấy mượn xe ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 02 USB niêm phong ký hiệu U1, U2 ghi âm, ghi hình buổi ghi lời khai của Lương Thanh L, Phạm Trường G ngày 03/01/2021 là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo L).

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[2] Xử phạt các bị cáo:

- Lương Thanh L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo L cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lương Thanh L mỗi tháng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Phạm Trường G 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo G cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Trường G mỗi tháng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lương Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo L.

Giao bị cáo Phạm Trường G cho Ủy ban nhân dân xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo G phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo G.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Lương Thanh L, Phạm Trường G mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Trách nhiệm dân sự:

- Buộc Lương Thanh L trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) của Lương Thanh L.

[4] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Trả lại cho Lương Thanh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu Gold.

- Trả lại cho Phạm Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ5 màu vàng.

- Trả lại cho anh Lê Văn T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022640 do Công an huyện Mỹ Đức cấp ngày 28/12/2017, 01 giấy bán xe ghi ngày 19/01/2020 có chữ ký đề tên: “Phạm Văn Cường”.

- Trả lại cho Lương Thanh L 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 đề ngày 23/5/2018 của phòng Tài chính kế hoạch thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản photo công chứng đề ngày 30/11/2018); 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 01 đề ngày 30/01/2019 do Công an thành phố Phủ Lý cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06A8007905 đăng ký thay đổi lần 2 đề ngày 02/01/2019 của phòng Tài chính kế hoạch thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và ANTT thiết lập ngày 05/12/2019; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 02 đề ngày 20/12/2018 số 3702/STP-HCTP do Sở tư pháp tỉnh Hà Nam cấp cho Lương Thanh L (bản chính); 01 biên bản kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH thiết lập ngày 17/01/2019.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chỉ số 33 ngày 13/4/2021).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ 01 giấy: “Hợp đồng cầm cố tài sản” ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 01 giấy mượn xe ghi ngày 21/01/2020 có chữ ký đề tên: “Lê Văn T”; 02 USB niêm phong ký hiệu U1, U2 ghi âm, ghi hình buổi ghi lời khai của Lương Thanh L, Phạm Trường G ngày 03/01/2021.

[5] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lương Thanh L và Phạm Trường G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên